

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HNGĐ –ST

Ngày: 12 – 5 – 2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
dưỡng con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Phan Tấn Lạc**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, Về việc: “Ly hôn và nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Q, xã Ngải T, huyện T, tỉnh V.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TX, xã XT, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày: Bà và ông T kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai vào năm 2014. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Thới Xuân, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai,

thành phố Cần Thơ. Đến tháng 10 năm 2020 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc. Quá trình chung sống thì bà và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 15/12/2014 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Gia L mà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T (bị đơn) có lời khai: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, người đang trực tiếp nuôi con, thời điểm ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bà H kêu ông về bên mẹ ruột của bà Hoà chung sống, còn ông kêu bà H về bên mẹ ruột ông chung sống, không ai thống nhất nên xảy ra cự cãi mâu thuẫn.

Nay ông xác định còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà H mà xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà.

Về con chung: Trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao con con chung là Nguyễn Thị Gia L cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai mặc dù được triệu tập hợp lệ nên xét xử vắng mặt ông T là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bà H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông T. Ông T thì có lời khai không đồng ý ly hôn với bà H mà xin được đoàn tụ với bà H. Vấn đề này

thấy rằng: Ông Nguyễn Văn T không có mặt để tham gia phiên tòa xét xử cho thấy ông T không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà H. Mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Tòa án đã hòa giải hàn gắn nhằm động viên cho bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn T đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đối ông T vẫn không tự hàn gắn, đoàn tụ được với bà H. Xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Diệu H, bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông Nguyễn Văn T. Cho bà Nguyễn Thị Diệu H ly hôn với ông Nguyễn Văn T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T có lời khai đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Gia L, sinh này 15/12/2014 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con nên cần giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là đúng thực tế. Bà Nguyễn Thị Diệu H không có yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Thị Diệu H chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Diệu H. Cho bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Thị Gia L, sinh ngày 15/12/2014 cho bà Nguyễn Thị Diệu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Diệu H chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 016169 ngày 25/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Xuân Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên